

QUYẾT ĐỊNH

**Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động
(lao động tự do) bị mất việc làm, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính
phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp
khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 1441/TTr-SLĐTBXH ngày 16 tháng 7 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) bị mất việc làm, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ:

a) Người lao động tự làm hoặc làm thuê thuộc các nhóm, lĩnh vực sau:

- Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định.
- Làm công việc thu gom rác, phế liệu.
- Làm công việc bốc vác, vận chuyển hàng hóa; lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách.
- Người bán lẻ xô số lưu động.
- Người tự làm hoặc làm thuê tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe. Trường hợp có từ 02 người trở lên tự

làm tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe không đủ điều kiện được hỗ trợ theo chính sách đối với hộ kinh doanh theo quy định tại điểm 10 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP thì chỉ 01 người đại diện hộ kinh doanh được hỗ trợ.

- Người tự làm hoặc làm thuê trong cơ sở làm đẹp (thẩm mỹ, xăm mình, cắt tóc, uốn tóc, nail, spa và làm đẹp khác).

- Phục vụ trong quán bar, vũ trường, karaoke, câu lạc bộ bi-da, các tụ điểm hát với nhau, rạp chiếu phim, rạp hát, câu lạc bộ khiêu vũ, các điểm truy cập internet và trò chơi điện tử.

- Phục vụ tại các cơ sở tập luyện thể dục thể thao: Thể dục thẩm mỹ, aerobic, phòng tập gym, hồ bơi, yoga, võ thuật (huấn luyện viên, người hướng dẫn, phục vụ,...).

- Lao động giúp việc gia đình.

b) Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động làm việc thời vụ, khoán việc tại các doanh nghiệp bị mất việc làm thuộc các lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch.

2. Điều kiện được hỗ trợ:

a) Bị mất việc làm từ 15 ngày liên tục trở lên khi có yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền về việc phải tạm dừng hoạt động để đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19, trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021;

b) Có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 trong thời gian bị mất việc;

c) Cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo quy định của Luật Cư trú.

Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người/lần.

2. Hỗ trợ 01 lần, thời gian hỗ trợ trong năm 2021.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ và hồ sơ, trình tự thực hiện

1. Nguyên tắc

a) Đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

b) Thành phần hồ sơ, thủ tục và quy trình thực hiện đơn giản, ngắn gọn để thực hiện.

c) Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP hoặc theo quy định tại Quyết định này, nếu đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách thì chỉ giải quyết hỗ trợ theo chính sách cao nhất, không để xảy ra trùng lặp, không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

d) Phát huy tính chủ động, trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát; đảm bảo việc chi hỗ trợ nhanh chóng, kịp thời, đúng chính sách được hỗ trợ.

2. Hồ sơ thực hiện:

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn hồ sơ (biểu mẫu) thực hiện chính sách này theo nguyên tắc: Đơn giản, ngắn gọn, dễ thực hiện, nhưng phải đảm bảo xác định chính xác, đúng đối tượng.

3. Trình tự thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, hướng dẫn người lao động đáp ứng điều kiện làm hồ sơ đề nghị hỗ trợ. Thời gian tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 15/01/2022.

b) Trong 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ, tổ chức họp xét với sự tham gia giám sát của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và công khai với cộng đồng dân cư; niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong 02 ngày làm việc; đồng thời gửi danh sách người lao động đủ điều kiện về Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

c) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ) Căn cứ Quyết định phê duyệt danh sách, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định bổ sung dự toán cho các địa phương hoặc có công văn hướng dẫn địa phương sử dụng nguồn cải cách tiền lương để thực hiện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chi trả cho người lao động ngay khi được bố trí kinh phí.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ đối với người bán lẻ xô số lưu động được đảm bảo từ nguồn kinh phí của Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết Tiền Giang.

2. Các đối tượng còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 5. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp, thẩm định và chỉ đạo tổ chức thực hiện, chi hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBMTTQ VN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP và các PCVP, các phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, KGVX (Hương).

lan
23

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ^{*bu*}
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mười